

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/DSST
Ngày: 24 - 01 - 2024
V/v Tranh chấp HĐ mua bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TRÀ VINH

***-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hồng Tân***

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lữ Khắc Hồi

Bà Thi Thị Thanh Trúc

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phúc Đức, Kiểm sát viên.***

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp Rạch Ngựa, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T: Ông Đỗ Hiếu N, sinh năm 1978 (vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Ấp 10, xã Hòa H, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1982 (vắng mặt không có lý do)

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1980 (vắng mặt không có lý do)

Cùng địa chỉ: Ấp Đại Thôn B, xã Hòa M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/9/2023 và lời khai tại tòa ông Đỗ Hiếu N người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên trước đây vợ chồng ông S, bà L thường đến cửa hàng thức ăn thủy sản Ba M do ông Nguyễn Thanh T làm chủ mua thức ăn và thuốc để nuôi trồng thủy sản, hai bên thỏa thuận khi đến thu hoạch thủy sản thì ông S, bà L thanh toán đủ số tiền mua thức ăn và lãi suất theo thỏa thuận một lần cho cửa hàng. Nhưng vài năm trở lại đây ông S, bà L thực hiện N vụ trả tiền thức ăn nuôi trồng thủy sản không đúng như cam kết ban đầu, ngày 29/8/2022 hai bên kết sổ ông S, bà L còn nợ lại cửa hàng thức ăn thủy sản Ba M số tiền 341.327.640 đồng, trong đó vốn gốc 300.421.000 đồng, lãi 40.906.640 đồng. Sau đó ông S, bà L có trả nợ cho ông T hai lần được 19.430.000 đồng. Hiện ông S, bà L còn nợ ông T tiền thức ăn nuôi trồng thủy sản là 280.991.000 đồng và lãi 40.906.640 đồng.

Nay ông Đỗ Hiếu N yêu cầu ông Nguyễn Văn S, Huỳnh Thị L phải có trách nhiệm trả số nợ trên cho ông Nguyễn Thanh T.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S trình bày: Ông có đến cửa hàng thức ăn thủy sản Ba M do ông Nguyễn Thanh T làm chủ để mua thức ăn, thuốc nuôi trồng thủy sản nợ 300.421.000 đồng. Sau đó ông trả nợ cho ông T hai lần được 19.430.000 đồng, hiện ông còn nợ ông T 280.991.000 đồng và phần lãi phát sinh theo thỏa thuận, do làm ăn bị thua lỗ nên vợ, chồng ông không có khả năng thanh toán nợ cho ông T.

Nay ông thống nhất trả nợ cho ông T 280.991.000 đồng, ông xin ông T bỏ phần lãi.

Quan điểm của Kiểm sát viên về tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, nhận thấy: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng, xác M thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt Văn bản tố tụng cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và N vụ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng các bị đơn không chấp hành theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Việc nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận mua bán thức ăn chăn nuôi thủy sản là có thật, tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 25/12/2023 ông Nguyễn Văn S thừa nhận ông và bà Huỳnh Thị L còn nợ tiền thức ăn thủy sản ông T 280.991.000 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận, ông S thống nhất trả cho ông T 280.991.000 đồng, ông xin ông T bỏ phần tiền lãi theo thỏa thuận trước đây. Ngày 10/01/2024 ông Đỗ Hiếu N người đại diện của nguyên đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện về phần tiền lãi 40.906.640 đồng.

Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của các đương sự, giấy xác nhận nợ ngày 31/8/2022.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 434, Điều 440 Bộ luật Dân sự.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện và đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện về phần tiền lãi của ông Nguyễn Thanh T.

Buộc ông Nguyễn Văn S, bà Huỳnh Thị L liên đới thanh toán nợ tiền mua thức ăn nuôi trồng thủy sản cho ông Nguyễn Thanh T 280.991.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về tiền lãi 40.906.640 đồng của ông Nguyễn Thanh T.

Ông Nguyễn Văn S, bà Huỳnh Thị L phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu không có thay đổi bổ sung, sửa chữa gì thêm.

[1] *Về tố tụng*: Người đại diện của nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, các bị đơn vắng mặt không rõ lý do; Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Vụ án Tranh chấp hợp đồng mua bán; Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Nhận thấy; theo lời trình bày của ông Đỗ Hiếu N, ông S và bà L là hộ gia đình chuyên nuôi trồng thủy sản, từ năm 2022 trở về trước ông S, bà L đến cửa hàng thức ăn thủy sản Ba M mua thuốc, thức ăn để chăn nuôi thủy sản và ký nợ, hai bên thỏa thuận đến khi thu hoạch thủy sản sẽ trả đủ tiền cho cửa hàng, trong thời gian mua thức ăn chăn nuôi thủy sản ông S, bà L có trả nợ trước được hai lần là 19.430.000 đồng, hiện còn nợ lại ông T 280.991.000 đồng và phần lãi phát sinh theo thỏa thuận. Ngày 10/01/2024 ông Đỗ Hiếu N người đại diện của nguyên đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện về phần tiền lãi 40.906.640 đồng.

Riêng đối với ông Nguyễn Văn S, bà Huỳnh Thị L là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 25/12/2023, ông Nguyễn Văn S thừa nhận ông với bà L còn nợ ông Nguyễn Thanh T tiền mua thức ăn nuôi trồng thủy sản

280.991.000 đồng và tiền lãi phát sinh như thỏa thuận ban đầu, ông S thống nhất trả nợ cho ông T 280.991.000 đồng, ông S xin ông T bỏ phần tiền lãi theo thỏa thuận ban đầu là 40.906.640 đồng.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nội dung vụ án có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của các đương sự và giấy xác nhận nợ ngày 31/8/2022 của ông Nguyễn Văn S.

Xét đơn yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Thanh T và yêu cầu xin rút lại yêu cầu khởi kiện về tiền lãi 40.906.640 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ Điều 430, Điều 434, Điều 440 Bộ luật Dân sự.

Buộc ông Nguyễn Văn S, bà Huỳnh Thị L phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông Nguyễn Thanh T 280.991.000 đồng tiền mua thức ăn nuôi thủy sản.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về tiền lãi 40.906.640 đồng của ông Nguyễn Thanh T.

[4] **Về án phí:** Ông Nguyễn Văn S, bà Huỳnh Thị L phải nộp 14.049.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 430, Điều 434, Điều 440 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện và đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện về tiền lãi của ông Nguyễn Thanh T.

Tuyên xử: Buộc ông Nguyễn Văn S, bà Huỳnh Thị L phải có trách nhiệm liên đới trả nợ tiền mua thức ăn nuôi thủy sản cho ông Nguyễn Thanh T 280.991.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về tiền lãi 40.906.640 đồng của ông Nguyễn Thanh T.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn S, bà Huỳnh Thị L phải nộp 14.049.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.328.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0018908, ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi

hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để xin Tòa án cấp trên xét xử lại phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Diệp Hồng Tân

